

Phụ lục VI
DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO VÀ DANH SÁCH
HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO (SAU KHI RÀ SOÁT)
(Kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Nội dung
1	Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát
2	Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo sau khi rà soát

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND xã/phường/²⁹ (*được bãi bỏ*) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Thôn/bản/ấp ... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
1	Nguyễn Văn A			
2	Nguyễn Văn B			
3				
II.	Hộ cận nghèo			
1	Nguyễn Văn C			
2	Nguyễn Văn D			
3				
III.	Tổng cộng (I + II)			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN
(Ký, họ tên)

²⁹ Cụm từ “thị trấn” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND xã/phường/³⁰ *(được bãi bỏ)* CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Thôn/bản/ấp ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
SAU KHI RÀ SOÁT**

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
1	Nguyễn Văn A			
2	Nguyễn Văn B			
3				
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
1	Nguyễn Văn C			
2	Nguyễn Văn D			
3				
II.	Tổng cộng (I + II)			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN
(Ký, họ tên)

³⁰ Cụm từ “thị trấn” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.